

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HC-PT

Ngày : 21- 12- 2023

V/v Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải;

Ông Thái Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2023 về khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 61/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; cư trú tại: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. có mặt

- *Người bị kiện*: Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định; địa chỉ trụ sở: Khu phố B, thị trấn A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định. có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Hoàng Đ1, sinh năm 1955; cư trú tại: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. có mặt

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phan Công L1; cư trú tại: Khu phố G, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định. vắng mặt

2. Ông Phạm Quốc D; cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. vắng mặt

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo phía người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Vào ngày 17/01/2023, Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện A ban hành Quyết định số 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 về xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt bà Nguyễn Thị Đ số tiền 9.000.000 đồng về hành vi mua bán lâm sản (mây) trái pháp luật, tịch thu 4.986 kg thực vật rừng ngoài gỗ (mây) sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bà Đ không thống nhất với quyết định xử phạt này, vì bà thu mua mây là của bà con đồng bào thuộc thôn A, thôn B, xã A có xác nhận của ông Đinh Văn Đ2 là phó Chủ tịch UBND xã A. Bà Nguyễn Thị Đ là người thu mua mây nhưng trong biên bản kiểm tra lâm sản lập lúc 16 giờ 00 phút ngày 26/12/2022 ông D đã trình bày song mây trên là của gia đình bà nhưng trong biên bản tạm giữ tang vật không có ai trong vợ chồng bà ký, cũng không có người chứng kiến ký, tang vật là của bà nhưng trong biên bản tạm giữ ghi của ông D, bà là người vi phạm nhưng biên bản tạm giữ không gửi cho bà. Theo thông tư số 173/2013/TT-BTC Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính đối với tang vật do người có thẩm quyền thuộc cơ quan cấp huyện ra quyết định tạm giữ phải có đại diện của Phòng Tài chính kế hoạch nhưng bà Đặng Thị Thế T không phải là lãnh đạo của Phòng Tài chính kế hoạch. Ngày 02/01/2023 Hạt kiểm lâm mới cân mây thì tại sao ngày 27, 28/12/2022 xác định song mây của bà 4.986kg nên các giấy tờ này là làm không làm không đúng thực tế, trong khi số lượng mây bà mua rất nhiều hơn số lượng này và trong hồ sơ không có phiếu cân. Hạt kiểm lâm không gửi biên bản niêm

phong tang vật cho bà. Ngày 12/01/2023, bà không hề làm việc với Hạt kiểm lâm huyện nhưng Hạt kiểm lâm huyện tự lập không biên bản vi phạm hành chính và tự cho rằng bà không ký biên bản tự dừng hai người chứng kiến đưa bà vào tình tiết tăng nặng là không đúng quy định, đưa ông D vào người chứng kiến là không đúng vì ông D là người lái xe cho bà đang vi phạm, ông D chỉ cần lấy xe ra chứ không hề biết bà có làm việc gì hay không. Do đó, bà yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện, yêu cầu Hạt kiểm lâm huyện bồi thường thiệt hại đã gây ra cho bà.

Tại bản khai và các lời khai tiếp theo người đại diện theo pháp luật của Hạt kiểm lâm ông Tạ Anh T1 là người bị kiện trình bày:

Ông là Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, lực lượng Công an huyện bắt giữ xe ô tô mang biển kiểm soát 77C-100.39 trên xe vận chuyển Lâm sản (mây) tại thôn T, xã A, huyện A. Sau đó Công an huyện đã thông báo và yêu cầu Hạt kiểm lâm đến kiểm tra lâm sản đang vận chuyển và hồ sơ lâm sản hợp pháp. Tổ công tác của Hạt kiểm lâm đã đến hiện trường để kiểm tra, người điều khiển phương tiện là ông Phạm Quốc D không có giấy tờ gì xuất trình với tổ công tác để chứng minh nguồn gốc lâm sản (mây) hợp pháp đang vận chuyển, đồng thời ông D đã chỉ ra chủ lâm sản mây trên xe là của bà Nguyễn Thị Đ, bà Đ thuê ông vận chuyển 4.986kg mây từ thôn A, xã A đi tiêu thụ. Hạt kiểm lâm đã xử lý vi phạm hành chính đối với ông D và bà Đ như sau:

Đối với ông Phạm Quốc D: Hạt kiểm lâm đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 12/01/2023 đối với ông Phạm Quốc D về hành vi vận chuyển 4.986kg thực vật rừng ngoài gỗ (có giá trị 14.958.000 đồng) trái pháp luật số tiền phạt là 7.500.000 đồng; áp dụng phạt tiền là mức trung bình của khung tiền phạt. Ông D đã nhận thấy vận chuyển 4.986kg mây không có nguồn gốc hợp pháp là vi phạm pháp luật, ông D đã chấp hành nộp phạt.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ: Trước 12 giờ 25 phút, ngày 10/01/2023 bà Đ chưa phải là người vi phạm, sau thời gian này bà Đ đã thừa nhận là chủ sở hữu 4.986kg mây nên bà Đ là người vi phạm nên khi đi cân mây Hạt kiểm lâm không gọi bà là đúng. Cơ quan Tài chính cử người đại diện đến làm thành viên Hội đồng định giá tang vật vi phạm là hoàn toàn đúng theo quy định tại Điều 60 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020 và Điều 6 của Thông tư 173/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ T4. Ngày 12/01/2023, Hạt kiểm lâm đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Đ về hành vi mua bán 4.986kg mây không có nguồn gốc hợp pháp. Bà Đ không ký vào biên bản với lý do: Nếu bị xử phạt cho lại tang vật vi phạm thì bà ký biên bản; bị xử phạt mà còn tịch thu tang vật vi phạm thì bà không ký vào biên bản.

Hạt kiểm lâm đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 đối với bà Đ về hành vi mua bán 4.986kg thực vật rừng ngoài gỗ trái pháp luật, số tiền xử phạt 9.000.000 đồng; áp dụng phạt tiền là mức trên mức trung bình của khung tiền phạt. Tịch thu 4.986kg thực vật rừng ngoài gỗ (mây)

Hạt kiểm lâm đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đ vì:

Bà Đ là chủ lâm sản nhưng không có các giấy tờ để xuất trình cho tổ công tác kiểm tra lâm sản, gồm: Bảng chính bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập; bản sao hồ sơ nguồn gốc lâm sản của chủ lâm sản bán (hồ sơ khai thác thực vật rừng ngoài gỗ). Bà Đ không có hồ sơ vận chuyển thực vật rừng ngoài gỗ theo quy định tại Điều 19 thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản quy định như sau: Điều 19: Hồ sơ đối với gỗ thực vật rừng ngoài gỗ và dẫn xuất của thực vật rừng khai thác từ rừng tự nhiên trong nước chưa chế biến:

1. Bản chính bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập. Đối với lâm sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 thông tư này, bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

2. Bản sao hồ sơ nguồn gốc lâm sản của chủ lâm sản bán

Theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ N quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản thì hồ sơ khai thác thực vật rừng ngoài gỗ như sau:

Điều 10 khi khai thác thực vật rừng ngoài gỗ và dẫn xuất của thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên.

1. Hồ sơ khai thác: Bản chính báo cáo địa danh, diện tích, khối lượng lâm sản dự kiến khai thác theo mẫu số 07 kèm theo thông tư này.

2. Trình tự thực hiện: Trước khi khai thác, chủ rừng nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan kiểm lâm sở tại để tổng hợp giám sát kiểm tra trong quá trình khai thác.

3. Sau khi khai thác chủ lâm sản lập bản kê lâm sản.

Để được khai thác thực vật rừng ngoài gỗ và dẫn xuất của thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên phải thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 20 Nghị định số 156/2019/QĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp năm 2017. “2. Khai thác lâm sản ngoài gỗ trong rừng tự nhiên. a) Đồ tượng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật lâm nghiệp. b) Điều kiện: phải bảo đảm duy trì sự phát triển bền vững của khu rừng, sản lượng

loài khai thác không được lớn hơn lượng tăng trưởng của loài đó; sau đó khai thác không làm ảnh hưởng chức năng phòng hộ của rừng. c) Phương thức khai thác: Do chủ rừng quyết định”

Chủ rừng được theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Luật lâm nghiệp năm 2017 nội dung “Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng cho thuê rừng, giao đất, cho thuê đất để trồng rừng, tự phục hồi phát triển rừng, nhận chuyển nhượng tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật”.

Việc bà Đ cho rằng UBND huyện cung cấp cây giống cho dân trồng thì khi khai thác phải Ban Q có phương án khai thác trình Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt và chuyển sang Hạt kiểm lâm giám sát thì chủ rừng là ban quản lý rừng phòng hộ mới được khai thác, người dân không được khai thác thực vật rừng ngoài gỗ (mây). Như vậy các hộ dân thôn A, thôn B, xã A không phải là chủ rừng; do đó các hộ dân thôn A, thôn B, xã A không được khai thác lâm sản ngoài gỗ trong rừng tự nhiên theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, nhưng toàn bộ số mây do các hộ ở thôn A, thôn B, xã A khai thác dưới tán rừng tự nhiên theo đơn xin khai thác có xác nhận của Phó chủ tịch UBND xã A bán cho bà Đ là lâm sản không hợp pháp, là không đúng theo trình tự thủ tục quy định về khai thác thực vật rừng ngoài gỗ (mây) từ rừng tự nhiên. Do đó, bà Đ phải bị xử lý về hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vụ việc là thuộc thẩm quyền của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện được quy định tại: Khoản 3 Điều 43 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 3 Điều 26 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; điểm b khoản 14 Điều 1 Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi.

Do đó, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm ký ban hành Quyết định số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp là đúng theo quy định của pháp luật, hiện nay bà Đ chưa thi hành quyết định này. Do đó, bà Đ yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Hạt kiểm lâm đối với bà và yêu cầu Hạt kiểm lâm huyện bồi thường tất cả thiệt hại đã gây ra cho gia đình bà thì Hạt kiểm lâm không đồng ý với yêu cầu của bà Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Đ1 trình bày:

Ông là chồng của người khởi kiện, ông thống nhất với ý kiến của bà Đ, ông không bổ sung gì thêm.

Người làm chứng ông Phan Công L1 trình bày:

Ông là bảo vệ Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện A. Lần đầu tiên ngày 12/01/2023 ông trực có thấy một người phụ nữ ra nhưng ông không biết ai, sau đó ông T2 gọi ông vào phòng làm việc nói ông ký biên bản do người làm việc không ký vào biên bản. Ông ký vào 02 biên bản ngày 12/01/2023 và ngày 17/01/2023 đều có ông Phạm Quốc D chứng kiến, ngoài ra ông không biết gì nữa.

Người làm chứng ông Phạm Quốc D trình bày:

Ngày 26/12/2022, sau khi chặt mây xong ở thôn A, số mây này là của vợ chồng bà Đ ông Đ1, ông điều khiển xe đi bán theo yêu cầu của bà Đ ông Đ1. Khi ông cho xe dừng lại trước nhà ông tại thôn T, xã A thì có các cơ quan chức năng gồm Công an, kiểm lâm lập biên bản kiểm tra lâm sản. Sau đó lực lượng chức năng yêu cầu ông điều khiển xe đến trạm cân của ông Lê Văn T3, , trạm cân tại khu phố G, thị trấn A làm chủ quản lý để cân và sau đó lực lượng chức năng yêu cầu đưa xe về hạt kiểm lâm và lập biên bản tạm giữ tang vật gồm xe, giấy tờ xe và song mây vào ngày 26/12/2022. Sau sự việc xảy ra Hạt kiểm lâm có làm việc với ông và vợ chồng bà Đ ông Đ1. Khi Hạt kiểm lâm gọi lên để ký biên bản thì ông thấy có bà Đ ngồi trong phòng làm việc của ông T2. Ông vào ký biên bản để lấy xe đi về. Xe ông bị H kiểm lâm giữ 01 tháng, trong 01 tháng đó kiểm lâm gọi ông lên xuống rất nhiều lần, bà Đ có đến Hạt kiểm lâm nhưng không có thiện chí làm việc cứ trốn tránh khi đến Hạt kiểm lâm làm việc.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với người bị kiện Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định.

Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định về tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định đối với bà Nguyễn Thị Đ

- Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, nghĩa vụ chấp hành bản án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/10/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão tỉnh Bình Định; tuyên hủy Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định; yêu cầu Hạt kiểm lâm huyện bồi thường tất cả thiệt hại đã gây ra cho gia đình bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Tại phiên tòa vị đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 4 Điều 233, khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu tòa án hủy Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão và B yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên Tòa phúc thẩm ngày 21/12/2023 bà Nguyễn Thị Đ xin rút một phần yêu cầu kháng cáo của bà về việc yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 233 Luật tố tụng hành chính. Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

[1]. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định đối với bà Nguyễn Thị Đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng

[1.1] Về thời hiệu, thời hạn, hình thức, trình tự, thủ tục của Quyết định số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định là phù hợp với quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, Nghị định số 07/2022/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi.

[1.2] Về thẩm của Quyết định số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) khoản 3 Điều 26 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và điểm b khoản 14 Điều 1 Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi thì ông Tạ Anh T1 chức vụ Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định (theo lĩnh vực phân công) ký ban hành quyết định nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Xác định tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023.

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, lực lượng công an huyện A bắt giữ xe ô tô mang biển kiểm soát 77c-100.39 trên xe vận chuyển lâm sản (mây) tại thôn T, A, huyện A. Sau đó, Công an huyện đã thông báo và yêu cầu Hạt kiểm lâm đến kiểm tra lâm sản đang vận chuyển và hồ sơ lâm sản hợp pháp. Tổ công tác của Hạt kiểm lâm đã đến hiện trường để kiểm tra, người điều khiển phương tiện là ông Phạm Quốc D không có giấy tờ gì xuất trình với tổ công tác để chứng minh nguồn gốc lâm sản (mây) hợp pháp đang vận chuyển, đồng thời ông D đã chỉ ra chủ lâm sản mây trên xe là của bà Nguyễn Thị Đ, bà Đ thuê ông vận chuyển 4.986kg mây từ thôn A, xã A đi tiêu thụ. Hạt kiểm lâm đã xử lý vi phạm hành chính đối với ông D và bà Đ như sau:

Đối với ông Phạm Quốc D: Hạt kiểm lâm đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 12/01/2023 đối với ông Phạm Quốc D về hành vi vận chuyển 4.986kg thực vật rừng ngoài gỗ (có giá trị 14.958.000 đồng) trái pháp luật số tiền phạt là 7.500.000 đồng; áp dụng phạt tiền là mức trung bình của khung tiền phạt. Ông D đã nhận thấy vận chuyển 4.986kg mây không có nguồn gốc hợp pháp là vi phạm pháp luật, ông D đã chấp hành nộp phạt.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ: Trước 12 giờ 25 phút, ngày 10/01/2023 bà Đ chưa phải là người vi phạm, sau thời gian này bà Đ đã thừa nhận là chủ sở hữu 4.986kg mây nên bà Đ là người vi phạm nên khi đi cân mây Hạt kiểm lâm không gọi bà là đúng. Cơ quan Tài chính cử người đại diện đến làm thành viên Hội đồng định giá tang vật vi phạm là hoàn toàn đúng theo quy định tại Điều 60 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020 và Điều 6 của Thông tư 173/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ T4. Ngày 12/01/2023, Hạt kiểm lâm đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Đ về hành vi mua bán 4.986kg mây không có nguồn gốc hợp pháp. Bà Đ không ký vào biên bản với lý do: Nếu bị xử

phạt cho lại tang vật vi phạm thì bà ký biên bản; bị xử phạt mà còn tịch thu tang vật vi phạm thì bà không ký vào biên bản.

Hạt kiểm lâm đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 đối với bà Đ về hành vi mua bán 4.986kg thực vật rừng ngoài gỗ trái pháp luật, số tiền xử phạt 9.000.000 đồng; áp dụng phạt tiền là mức trên mức trung bình của khung tiền phạt. Tịch thu 4.986kg thực vật rừng ngoài gỗ (mây)

Hạt kiểm lâm đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đ vì:

Bà Đ là chủ lâm sản nhưng không có các giấy tờ để xuất trình cho tổ công tác kiểm tra lâm sản, gồm: Bảng chính bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập; bản sao hồ sơ nguồn gốc lâm sản của chủ lâm sản bán (hồ sơ khai thác thực vật rừng ngoài gỗ). Bà Đ không có hồ sơ vận chuyển thực vật rừng ngoài gỗ theo quy định tại Điều 19 thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản quy định như sau: Điều 19: Hồ sơ đối với gỗ thực vật rừng ngoài gỗ và dẫn xuất của thực vật rừng khai thác từ rừng tự nhiên trong nước chưa chế biến:

1. Bảng chính bảng kê lâm sản do chủ lâm sản lập. Đối với lâm sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 thông tư này, bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.

2. Bản sao hồ sơ nguồn gốc lâm sản của chủ lâm sản bán

Theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ N quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản thì hồ sơ khai thác thực vật rừng ngoài gỗ như sau:

Điều 10 khai thác thực vật rừng ngoài gỗ và dẫn xuất của thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên.

1. Hồ sơ khai thác: Bảng chính báo cáo địa danh, diện tích, khối lượng lâm sản dự kiến khai thác theo mẫu số 07 kèm theo thông tư này.

2. Trình tự thực hiện: Trước khi khai thác, chủ rừng nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan kiểm lâm sở tại để tổng hợp giám sát kiểm tra trong quá trình khai thác.

3. Sau khi khai thác chủ lâm sản lập bản kê lâm sản.

Để được khai thác thực vật rừng ngoài gỗ và dẫn xuất của thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên phải thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 20 Nghị định số 156/2018/QĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp năm 2017. "2. Khai thác lâm sản ngoài gỗ trong rừng tự nhiên. a) Đối tượng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật lâm nghiệp. b) Điều kiện: phải bảo đảm duy trì sự phát triển bền vững của khu rừng, sản lượng loài khai thác không được lớn hơn lượng tăng trưởng của loài đó; sau đó khai thác không làm ảnh hưởng chức năng phòng hộ của rừng. c) Phương thức khai thác: Do chủ rừng quyết định"

Chủ rừng được theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Luật lâm nghiệp năm 2017 nội dung "Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao rừng cho thuê rừng, giao đất, cho thuê đất để trồng rừng, tự phục hồi phát triển rừng, nhận chuyển nhượng tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật".

Việc bà Đ cho rằng UBND huyện cung cấp cây giống cho dân trồng thì khi khai thác phải Ban Q có phương án khai thác trình Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt và chuyển sang Hạt kiểm lâm giám sát thì chủ rừng là ban quản lý rừng phòng hộ mới được khai thác, người dân không được khai thác thực vật rừng ngoài gỗ (mây). Như vậy các hộ dân thôn A, thôn B, xã A không phải là chủ rừng; do đó các hộ dân thôn A, thôn B, xã A không được khai thác lâm sản ngoài gỗ trong rừng tự nhiên theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, nhưng toàn bộ số mây do các hộ ở thôn A, thôn B, xã A khai thác dưới tán rừng tự nhiên theo đơn xin khai thác có xác nhận của Phó chủ tịch UBND xã A bán cho bà Đ là lâm sản không hợp pháp, là không đúng theo trình tự thủ tục quy định về khai thác thực vật rừng ngoài gỗ (mây) từ rừng tự nhiên. Do đó, bà Đ phải bị xử lý về hành vi mua bán lâm sản trái pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vụ việc là thuộc thẩm quyền của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện được quy định tại: Khoản 3 Điều 43 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) khoản 3 Điều 26 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; điểm b khoản 14 Điều 1 Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi.

Do đó, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm ký ban hành Quyết định số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp là đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định, yêu cầu Hạt kiểm lâm huyện bồi thường thiệt hại đã gây ra cho bà và hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh BÌNH ĐỊNH về tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định đối với bà Nguyễn Thị Đ là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm là phù hợp.

Các phần còn lại của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 233, khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi.
- Căn cứ Điều 29 Luật tổ tụng hành chính, khoản 1, khoản 4 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu tòa án hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, đối với người bị kiện Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định

3. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2023/QĐ-BPKCTT ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định về tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 04/QĐ-XPHC ngày 17/01/2023 của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện A, tỉnh Bình Định đối với bà Nguyễn Thị Đ

4. Các phần còn lại của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001166 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Tòa án nhân dân huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thanh Tuấn